|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM****BAN CHẤP HÀNH HND TỈNH…..****\*** Số - BC/HNDT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**……..*, ngày …. tháng …. năm 2024* |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Sơ kết 5 năm thực hiện 3 Nghị quyết của Ban Chấp hành**

**Trung ương Hội (khóa VII) về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh**

 Thực hiện Kế hoạch số …….KH/HNDTW ngày… tháng….năm 2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội về việc sơ kết 5 năm thực hiện ba Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội (khóa VII) về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (thành phố)……………… báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết như sau:

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN**

1. Về công tác quán triệt, học tập 3 Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trọng sạch, vững mạnh: (1) Nghị quyết về đẩy mạnh xây dựng Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp; (2) Nghị quyết về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam; (3) về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Về xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố thực hiện 3 Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội và Kế hoạch số 98 - KH/HNDTW ngày 19/8/2019 của Ban Thường vụ Trung ương Hội về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện 3 Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội (khóa VII) về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

*(Cần tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu cụ thể đã nêu trong Nghị quyết, cụ thể như sau…)*

**1. Kết quả hực hiện Nghị quyết số 04 - NQ/HNDTW về đẩy mạnh xây dựng Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.**

1.1- Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, chỉ đạo để nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực cán bộ về xây dựng chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

1.2- Kết quả thực hiện:

a. Kết quả thành lập Chi hội nông dân nghề nghiệp

- Kết quả thành lập Chi hội Nông dân nghề nghiệp mới trong các thôn, bản, khu vực dân cư, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp, đơn vị. Trong đó nhấn mạnh một số nội dung:

+ Số Chi hội Nông dân nghề nghiệp thành lập mới (sau khi ban hành Nghị quyết).

+ Trích dẫn một số mô hình Chi hội Nông dân nghề nghiệp hoạt động hiệu quả (về số Hội viên ?; lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ?; quy mô sản xuất, kinh doanh ?; Doanh thu ?)

- Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Chi hội Nông dân nghề nghiệp hiện có theo định hướng phát triển thành các Tổ Hợp tác, Hợp tác xã, doanh nghiệp. Trong đó nhấn mạnh một số nội dung:

+ Số Chi hội Nông dân nghề nghiệp được thành lập từ Tổ Hợp tác, Hợp tác xã, doanh nghiệp (sau khi ban hành Nghị quyết), hiệu quả hoạt động của Chi hội Nông dân nghề nghiệp.

+ Số Tổ hợp tác, Hợp tác xã được thành lập từ Chi hội Nông dân nghề nghiệp hiện. Hiệu quả hoạt động Tổ Hợp tác, Hợp tác xã.

+ Trích dẫn một số mô hình Tổ Hợp tác, Hợp tác xã được thành lập từ Chi hội Nông dân nghề nghiệp hoạt động hiệu quả (về số thành viên ?; lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ?; quy mô sản xuất, kinh doanh ?; Doanh thu ?)

- Kết quả thực hiện xây dựng Chi hội nông dân nghề nghiệp hướng đến mô hình “3 trong 1”, “4 trong 1”, “5 trong 1”…

b. Kết quả thành lập Tổ hội nông dân nghề nghiệp

+ Số tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thành lập mới (sau khi ban hành Nghị quyết).

+ Trích dẫn một số mô hình tổ Hội Nông dân nghề nghiệp hoạt động hiệu quả (về số Hội viên ?; lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ?; quy mô sản xuất, kinh doanh ?; Doanh thu ?). Hiệu quả hoạt động tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

1.3- Hiệu quả hoạt động của Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp:

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Chi Hội trưởng, Tổ trưởng Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

- Hỗ trợ nguồn lực trong việc xây dựng và phát triển mô hình Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

- Công tác phối hợp với các tổ chức, cơ quan, các ngành, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước để tư vấn, hỗ trợ cho nông dân.

- Sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và quản lý của chính quyền các cấp, sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong xây dựng Chi hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết.

**2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 05 - NQ/HNDTW về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam.**

2.1- Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, hội viên nông dân.

2.2- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp Hội.

2.3- Đổi mới nội dung, phương thức vận động, tập hợp hội viên, nông dân; mở rộng đối tượng phát triển hội viên (Đặc biệt đối tượng kết nạp hội viên là cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, trí thức trẻ, nhà khoa học, doanh nhân đã và đang công tác, học tập, nghiên cứu, lao động, sản xuất, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn). Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi Hội, tổ Hội; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Hội và công tác quản lý hội viên.

2.4- Xây dựng tổ chức Hội gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; hoạt động tư vấn, đào tạo nghề, dịch vụ, hỗ trợ cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong hội viên nông dân.

2.5- Những vấn đề về đổi mới công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết

**3. Kết quả hực hiện Nghị quyết số 06 - NQ/HNDTW về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.**

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ Hội.

- Việc tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát hiện, tạo nguồn, tuyển chọn, bố trí, phân công, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội các cấp.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội các cấp.

- Việc ban hành và thực hiện các quy định, quy chế về công tác cán bộ của Hội Nông dân Việt Nam.

- Tổ chức bộ máy và cán bộ tham mưu, giúp việc về công tác tổ chức xây dựng Hội các cấp ( số lượng, biên chế cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở…).

- Việc tham mưu cho các cấp ủy và tổ chức đảng xây dựng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân các cấp có đủ tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định.

- Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Quy định số 212 - QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII); Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Những vấn đề đổi mới trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết.

 **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

4. Một số kinh nghiệm

**IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Nghị quyết số 04 - NQ/HNDTW về đẩy mạnh xây dựng Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

2. Nghị quyết số 05 - NQ/HNDTW về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam.

3. Nghị quyết số 06 - NQ/HNDTW về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

……………………………………………………………………………………

 **T/M BAN THƯỜNG VỤ**